TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 15-11-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Ông Trần Quang Đương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên toà có mặt chị T. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đoàn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn H do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H ham chơi lô đề cờ bạc, không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Cuối năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, bố mẹ chồng đuổi chị đi nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở

thôn Sơn Hoà, xã Quỳnh Bảo sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh H được nữa nên chị xin ly hôn anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 23/3/2015. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nào nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Phạm Văn H trong bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 24/10/2018 đã trình bày về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị T khai. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì chỉ do mâu thuẫn giữa hai bên gia đình thông gia với nhau, còn anh có chơi cờ bạc nhưng đã từ bỏ. Chị T đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T từ cuối năm 2017 cho đến nay; chị T cương quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn chị T. Anh và chị T có 01 con chung đúng như chị T trình bày. Anh nhất trí để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh nhận trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị T không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 24/10/2018. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Phạm Văn H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị T vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng nửa năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình. Anh H cũng xác nhận trước đây anh có ham chơi cờ bạc nhưng đã từ bỏ, còn mâu thuẫn phát sinh là do hai bên gia đình thông gia với nhau. Vợ chồng đã chính thức ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay và cả hai nhất trí giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh H cũng nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung cũng như đồng ý mức góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng

(Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Do đó, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị T là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 23/3/2015. Anh Phạm Văn H có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian góp cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003790 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ,
- UBND xã Q, H. Q,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng